CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1107 /PC3I-TC	*Đà Nẵng, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA QUÝ 3/2022 SO VỚI QUÝ 3/2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3/2022 so với Quý 3/2021 như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 3/2022:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2022 : 2.235.668.086 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3 năm 2021 : -3.168.578.858 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 3/2022 tăng so với quý 3/2021 là 5.404.246.944 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 3/2022 (1)	Quý 3/2021 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	22.898.129.604	15.794.822.262	7.103.307.342	144,97%
2. Giá vốn hàng bán	16.025.725.563	14.220.381.174	1.805.344.389	112,70%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	6.872.404.041	1.574.441.088	5.297.962.953	436,50%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	601.509.189	288.602.609	312.906.580	208,42%
5. Chi phí tài chính	2.593.471.678	3.106.530.768	-513.059.090	83,48%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.659.584.655	1.963.448.588	696.136.067	135,45%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.220.856.897	-3.206.935.659	5.427.792.556	169,25%
9. Thu nhập khác				
10. Chi phí khác	0	112.166.036	-112.166.036	0,00%
11. Lợi nhuận khác	0	-112.166.036	112.166.036	0,00%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.220.856.897	-3.319.101.695	5.539.958.592	-66,91%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-14.811.189	-150.522.837	135.711.648	9,84%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**2.235.668.086**	**-3.168.578.858**	**5.404.246.944**	**170,56%**

Signature Not Verified
Ký bởi: Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3
Ký ngày: 11/10/2022 14:54:35

2. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 3/2022:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2022 : 29.925.086.026 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2021 : 13.783.471.219 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN 9 tháng đầu năm 2022 tăng so với 9 tháng đầu năm 2021 là16.141.614.807 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	**9 tháng đầu năm Năm 2022 (1)**	**9 tháng đầu năm Năm 2021 (2)**	**Chênh lệch**	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	92.975.166.725	72.211.542.134	20.763.624.591	128,75%
2. Giá vốn hàng bán	46.766.717.050	42.339.865.546	4.426.851.504	110,46%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	46.208.449.675	29.871.676.588	16.336.773.087	154,69%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.626.537.806	980.759.198	645.778.608	165,84%
5. Chi phí tài chính	8.232.663.069	9.691.764.515	-1.459.101.446	84,94%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.937.920.593	6.478.480.406	1.459.440.187	122,53%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	31.664.403.819	14.682.190.865	16.982.212.954	215,67%
9. Thu nhập khác	10.000.000	12.320.000	-2.320.000	81,17%
10. Chi phí khác	135.734.620	138.096.378	-2.361.758	98,29%
11. Lợi nhuận khác	-125.734.620	-125.776.378	41.758	99,97%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.538.669.199	14.556.414.487	16.982.254.712	216,67%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.613.583.173	772.943.268	840.639.905	208,76%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**29.925.086.026**	**13.783.471.219**	**16.141.614.807**	**217,11%**

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước: Thời tiết trong 9 tháng đầu năm có mưa nhiều hơn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, bên cạnh đó Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 74,836 triệu kWh (đạt 132,08% so với cùng kỳ năm trước) và doanh thu bán điện đạt 92,97 tỷ đồng (đạt 128,84% so với cùng kỳ năm trước), cụ thể như sau:

Nội dung	NMTĐ Đăk Pône		NMTĐ Đa Krông 1		Cộng	
	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)
1. 9 tháng đầu năm 2021	39.082.022	45.763.678.180	17.576.230	26.399.227.590	56.658.252	72.162.905.770
2. 9 tháng đầu năm 2022	53.791.632	59.976.180.986	21.042.836	32.998.985.739	74.834.468	92.975.166.725
3. Chênh lệch (2-1)	-14.709.610	-14.212.502.806	-3.466.606	-6.599.758.149	-18.176.216	-20.812.260.955
4. Tỷ lệ % tăng (+)/giảm (-) so với cùng kỳ 2021	137,64%	131,06%	119,72%	125,00%	132,08%	128,84%

Chi phí giá vốn 9 tháng đầu năm tăng 112,70% chủ yếu do tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng. Bên cạnh đó, nhờ tiết kiệm chi phí hoạt động và cân

đối được nguồn vốn để trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 trước hạn (đã trả hết phần gốc vay phải trả của năm 2022 và năm 2023) nên chi phí tài chính đã đáng kể giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VT,TC, đăng web.*

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 0400599162 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN LỰC 3
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Lê Huy Khôi